TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **51**/2023/QĐCNTTLH	*Long Biên, ngày 24 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Chu Thị L và anh Trần Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Chu Thị L, sinh năm 1991

HKTT: Thôn T T Đ, xã A N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Và người bị kiện: Anh Trần Văn T, sinh năm 1982

HKTT và hiện ở: P1002 CT9C, Đô thị V H, phường Đ G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa **chị Chu Thị L và anh Trần Văn T.** Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 13/01/2021 do UBND xã A N, huyện Tiền Hải, tỉnh Ninh Bình cấp không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Quang M, sinh ngày 25/02/2021. Khi ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có Bản án, Quyết định khác thay thế.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
-UBND xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Ninh Bình.
- Các đương sự
- Lưu HS,VP;

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan